TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS - ST
Ngày 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quốc Việt

2. Ông Ma Đức Tuệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST - HS ngày 25/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Hứa Văn D, sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn C (đã chết) và bà Ma Thị L; vợ: Ma Thị N; con: 01 con, sinh năm 2013; tiền án: 01 tiền án (Tại bản án số 52/2014/HSPT ngày 10/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn quyết định xử phạt bị cáo Hứa Văn D 21 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 14/01/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn D*: Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Hoàng Ngọc H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Nà D, xã B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Phan Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Bản C, xã Yên T, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Trần Trung D, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn N, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 Tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn phát hiện Hoàng Ngọc H, trú tại thôn N, xã B, huyện Chợ Đồn đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực đèo B thuộc thôn C, xã N, huyện Chợ Đồn.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Ngọc H khai nhận: Nguồn gốc số ma túy H sử dụng là do H cùng Phan Văn T, trú tại thôn B, xã Y, huyện Chợ Đồn đi mua với Hứa Văn D vào khoảng 13 giờ ngày 14/01/2019, cụ thể: H mua với D số tiền 100.000 (*Một trăm nghìn)* đồng được 01 gói ma túy, T mua với D số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng được 02 gói ma túy, việc mua bán ma túy có 01 người thanh niên đang ở nhà D biết. Sau khi mua được ma túy H đem về sử dụng tại khu vực đèo B thì bị tổ công tác của công an phát hiện và tạm giữ tang vật liên quan gồm: 01 mành giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng, 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng.

Từ lời khai của H Cơ quan điều tra triệu tập Phan Văn T để xác minh, tại cơ quan điều tra T đã khai nhận việc được cùng H đi mua ma túy với Hứa Văn D về để bản thân sử dụng.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập được cùng ngày Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nhà ở và công trình phụ cận của Hứa Văn D tại thôn Bản Đ, xã Yên T, huyện Chợ Đồn. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số tiền 690.000 *(Sáu trăm chín mươi nghìn)* đồng và 09 gói chất bột màu trắng.

Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng đối với số chất bột màu trắng trong 09 gói thu giữ tại nhà Hứa Văn D xác định có khối lượng là 0,62g *(Không phẩy sáu hai gam)* sau đó niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng vào trong phong bì kí hiệu E1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 28/KTHS-MT ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu E1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,620g (Không phẩy sáu hai không gam).*

Tại Cơ quan điều tra Hứa Văn D khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 24 phút ngày 14/01/2019 có Phan Văn T nhà ở thôn Bản Đ, xã Y, huyện Chợ Đồn gọi điện thoại hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng nên D đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi D cùng với Trần Trung D trú tại thị trấn Nà H, tỉnh Tuyên Quang đang ở nhà D thì có Phan Văn T đi cùng Hoàng Ngọc H đi vào nhà, T hỏi D mua 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng ma túy

thì D đồng ý và cầm tiền của T, gồm một tờ tiền mệnh giá hai trăm nghìn đồng rồi đưa lại cho T 02 gói ma túy được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Tiếp đó H cũng hỏi dụng mua ma túy với số tiền 100.000 đồng, D cũng đồng ý và cầm tiền của H gồm một tờ tiền mệnh giá một trăm nghìn đồng rồi đưa cho H 01 gói ma túy được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Khi D bán ma túy cho T và H thì có D có biết, sau khi bán xong ma túy thì H và T đi đâu làm gì thì D không biết. Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho H và T cùng số ma túy (09 gói) bị thu giữ khi khám xét là D mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực Tổ A, thị trấn B, huyện Chợ Đồn cùng ngày 14/01/2019. Mục đích D mua ma túy về cất giấu là để bản thân sử dụng và bán cho người khác để kiếm lời.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu T28 hoàn trả lại cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, số tiền 690.000 *(Sáu trăm chín mươi nghìn)* đồng trong phong bì ký hiệu D1 gửi tại Kho bác nhà nước huyện Chợ Đồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 mành giấy một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Số vật chứng trên được nhập kho, quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 23/CT - VKSCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Hứa Văn D về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn D với mức hình phạt từ 07 đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn D. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì kí hiệu T28 hoàn trả lại Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, phong bì đã được niên phong; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; tạm giữ số tiền 690.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Về số tiền 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được, bị cáo đã chi tiêu hết cần thu lại để sung quỹ Nhà nước.Về án phí: Đề nghị miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết xử phạt bị cáo là 07 năm tù và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề

nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, về mức hình phạt người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế bị cáo là đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo thật sự ăn năn hối cải để quyết định xử phạt đối với bị cáo mức 06 năm tù.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 khi Phan Văn T và Hoàng Ngọc H cùng đến nhà thuộc thôn B, xã Y, huyện Chợ Đồn hỏi mua ma túy thì bị cáo bán trái phép chất ma túy cho T và H, cụ thể: Bán cho Phan Văn T 02 gói Heroine với giá 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng và bán trái phép cho Hoàng Ngọc H 01 Heroine với giá 100.000 (*Một trăm nghìn)* đồng. Tổng số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy có được là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cùng một lúc bán trái phép chất ma túy cho hai người của bị cáo nêu trên đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 23/CT - VKSCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đủ sức giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án về tội "cố ý gây thương tích" nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Bị cáo là người nghiên ma túy và có 01 tiền án. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì kí hiệu T28 hoàn trả lại Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, phong bì đã được niên phong; 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 690.000 đồng do bị cáo bị cáo đi làm thuê có được là thu nhập từ lao động chính đáng sẽ trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Riêng số tiền 300.000 đồng bị cáo có được từ việc mua bán trái phép ma túy cho Hoàng Ngọc H và Phan Văn T bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, xác định là tiền thu lợi bất chính cần thu lại để sung quỹ Nhà nước.

[7] Trong vụ án còn có đối tượng nam giới (không rõ họ, tên cụ thể) theo lời khai của bị cáo là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý. Đối với Hoàng Ngọc H và Phan Văn T đều được mua ma túy với bị cáo để sử dụng, hành vi của H và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra tách ra xem xét xử lý hành chính là có căn cứ.

[8] Về án phí: Theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 04/UBND – GCN ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân xã Y xác định hộ gia đình Hứa Văn D thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra bị cáo D có đơn xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn D 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/01/2019).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì kí hiệu T28 hoàn trả lại Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, phong bì đã được niên phong; 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng;

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng;

- Tạm giữ số tiền 690.000 đồng trong phong bì ký hiệu D1 gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Chợ Đồn để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành án xong số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hứa Văn D.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Triệu Quốc Việt **Ma Đức Tuệ** **Triệu Văn Mẫn**